HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 74/2013/NQ-HĐND	*Pleiku, ngày 17 tháng 7 năm 2013*

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức chi hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 5
(Từ ngày 15/7 đến ngày 17/7/2013)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX;

Căn cứ Thông tư số 02/2006/TT-BKH ngày 13/02/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số điều tại Nghị định 88/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006; Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2047/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh Gia Lai về việc đề nghị quy định mức chi hỗ trợ các sáng lập viên Hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 5 - HĐND tỉnh khoá X,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về mức chi hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai; cụ thể như sau:

1. Mức chi hỗ trợ khuyến khích thành lập hợp tác xã

a) Chi tổ chức các lớp hướng dẫn tập trung:

- Thù lao giảng viên: Áp dụng mức cao nhất quy định tại Thông tư

139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính; trường hợp văn bản quy phạm pháp luật nêu trên được sửa đổi, bổ sung bởi văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung tương ứng.

- Chi nước uống cho học viên: 10.000 đồng/1 người/ngày;

- Các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức lớp: theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ.

b) Chi tư vấn trực tiếp:

- Đối với hướng dẫn viên, cộng tác viên không phải là cán bộ công chức:

+ Thù lao: 15.000 đồng/1 giờ hướng dẫn trực tiếp;

+ Chi phí đi lại: tối đa 15.000 đồng/1 ngày trong trường hợp đi, về trong ngày. Trường hợp đi tư vấn ở xa, phải nghỉ lại thì được thanh toán chế độ công tác phí như đối với cán bộ, công chức đi công tác theo quy định.

- Đối với cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tư vấn: Bồi dưỡng 70.000 đồng/1 buổi hướng dẫn trực tiếp (1 buổi tính bằng 4 giờ làm việc).

2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng của hợp tác xã

a) Hỗ trợ cho các chức danh hợp tác xã:

- Hỗ trợ tiền vé tàu, xe đi và về (cho một đợt tập trung) bằng phương tiện giao thông công cộng (trừ máy bay) từ trụ sở hợp tác xã đến cơ sở đào tạo.

- Hỗ trợ kinh phí mua giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ chương trình khóa học (không bao gồm tiền tài liệu tham khảo).

b) Hỗ trợ chi phí cho cơ quan tổ chức lớp học:

- Thuê hội trường, phòng học (nếu có) được thanh toán theo hợp đồng thực tế.

- Chi in chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa học, văn phòng phẩm, thuê phương tiện, trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

- Chi nước uống cho học viên: 10.000 đồng/1 người/1 ngày.

- Thù lao giảng viên, báo cáo viên, phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên: thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 của Nghị quyết này.

- Chi tổ chức tham quan, khảo sát thuộc chương trình khóa học: Tùy theo yêu cầu của khóa học có tổ chức tham quan, khảo sát và phải được cấp có thẩm quyền (UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố) phê duyệt trong chương trình khóa học, các cơ sở đào tạo được chi trả tiền thuê xe và các chi phí liên hệ để tổ chức tham quan, khảo sát cho học viên.

- Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập. Mức chi áp dụng theo mức chi biên soạn chương trình, viết giáo trình cho các ngành đào tạo trung học chuyên nghiệp được quy định tại Điều 4, Thông tư 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

- Đối với đối tượng là các chức danh thuộc hợp tác xã nông nghiệp, lâm

nghiệp, thủy sản (gọi chung là hợp tác xã nông nghiệp), ngoài các nội dung hỗ trợ trên đây còn được hỗ trợ chi phí ăn, ở (bằng 50% mức chi quy định tại Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND tỉnh); cụ thể như sau:

+ Đối với các lớp bồi dưỡng được tổ chức tại thành phố Pleiku:

* Hỗ trợ tiền ăn: 75.000 đồng/người/ngày.

* Hỗ trợ tiền ở: 150.000 đồng/người/ngày.

+ Đối với các lớp bồi dưỡng được tổ chức tại các huyện, thị xã:

* Hỗ trợ tiền ăn: 50.000 đồng/người/ngày.

* Hỗ trợ tiền ở: 150.000 đồng/người/ngày.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2013 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Thu

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- UBTV Quốc hội; VPQH;
- Thủ tướng CP; VPCP;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; VP Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh (đăng công báo);
- Các Sở, ban, ngành trong tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- CV Phòng Công tác HĐND;
- Lưu VT-CTHĐ.